

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HSST

Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nhung
2. Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố N kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt A, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 01, L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Việt Tr (Đã chết) và bà: Lê Hồng Q, sinh năm 1947; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1986 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-11-1995, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cướp tài sản công dân”, ngày 03-11-2018, Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-5-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Thu H (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10-5-2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa Đền Hữu, đường đê sông Đ, tổ 10, phường T, thành phố N phát hiện Nguyễn Việt A điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P8 - 9931 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Việt A nhả từ trong miệng ra giao nộp 01 gói nilong màu xanh, bên trong là gói giấy bạc màu trắng trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Việt A khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Việt A. Ngoài ra còn tạm giữ của Việt A 01 xe máy biển kiểm soát 18P8 - 9931.

Bản kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 12-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài bọc nilong màu xanh trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,171 gam (Không phải một trăm bảy mươi một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt A khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 10/5/2022, Việt A điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P8 - 9931 từ nhà đến khu vực đường đê sông Đào, tổ 10, phường Trần Tế Xương, thành phố N đi vào ngõ nhỏ gần Đền Hữu mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 18P8 - 9931, Cơ quan điều tra xác minh là tài sản của chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, L, phường L, thành phố N (là vợ của Việt A). Chị N không biết Việt A sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nhung.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSTPND ngày 27-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Việt A không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10-5-2022, tại khu vực trước cửa Đền Hữu, đường đê sông Đ, tổ 10, phường T, thành phố N, Nguyễn Việt A đã có hành tàng trữ trái phép Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,171 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Việt A đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là

người nghiện ma túy có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án (Đã được xóa án tích) và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (Đã được xóa tiền sự). Lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,171 gam Heroine nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung, nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Việt A là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-5-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 641/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Việt A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Việt A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh